

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **148/2022/HSST**
Ngày 26/12/2022

NH DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM - THÀNH PHỐ HN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hà**, Bà **Nguyễn Thị L**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Diệu** – Thư ký Tòa án huyện CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, Thành phố HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2022/TLST-HS ngày 04/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình T**, Sinh năm 1987. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn ML, xã ML, CM, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do con ông Nguyễn Đình C và bà Cao Thị T. Tiền án, tiền sự: không. NH tH: Ngày 25/6/2015 bị tòa án nhân dân huyện CM xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” đã xóa án tích. Bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1972. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn ML, xã ML, huyện CM, HN. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa 4/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Con ông Nguyễn Đình Đ và bà Nguyễn Thị L (đã chết). Vợ: Tạ Thị H. Có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không NH tH: Ngày 08/7/2011, bị TAND thành phố HN xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, đã xóa án tích. Ngày 25/6/2014, bị TAND huyện CM xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc. đã xóa án tích. Bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022

đến ngày 10/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương

3. Họ và tên: **Lê Đình N**, Sinh năm 1986. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn ML, xã ML, CM, HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Lê Đình B và bà Nguyễn Thị L. Vợ : Phùng Thị Thu H. Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

4. Họ và tên: **Đỗ Thị T**, Sinh năm 1987. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn V, xã CV, huyện TO, Tp. HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Đỗ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L. Chồng: Vũ Văn S. Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018. Bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

5. Họ và tên: **Đỗ Thị T**, Sinh năm 1978. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Vỹ, xã CV, huyện T O, Tp. HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Đỗ T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L. Chồng: Nguyễn Bá B; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: chưa có. Bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1977. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: tổ 18, phường ĐM, quận HĐ, Tp. HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do: Trình độ văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Bá H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B. Chồng: Nguyễn Văn C (đã chết); Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: chưa có. Bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

7. Họ và tên: **Cao Thị T**, Sinh năm 1969. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn ML, xã ML, CM, HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Cao Văn V (Đã chết) và bà Lê Thị Y. Chồng: Nguyễn Kim S. Có 05 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất

sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: chưa có. Bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

8. Họ và tên: **Lê Văn S**, Sinh năm 1979. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn KV, xã TP, CM, HN. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: 3/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn Sáu và bà Nguyễn Thị Đ. Vợ: Đỗ Thị Đ; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: chưa có. Bắt tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 04/6/2022 Nguyễn Đình T đến nhà Cao Văn Đ, SN 1967, trú tại thôn ML, xã ML, huyện CM, Tp. HN để chơi. Tại đây, không có Đ ở nhà, T gặp Nguyễn Phương H, SN 1979, trú cùng thôn, Nguyễn Thị L, Đỗ Thị T, Đỗ Thị T nên cùng ngồi uống nước tại nhà Đ. Trong khi nói chuyện, T, L, T, T rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, tất cả đồng ý. T thấy tại nhà Đ có kéo và bộ bài tú lơ khơ nên dùng để cắt 04 quân vị chuẩn bị cho việc đánh bạc. Sau đó T có gọi điện cho Lê Đình N, Nguyễn Đình C, cả hai đều trú cùng thôn với T, Lê Văn S hẹn mọi người đến khu vực nghĩa trang thôn NS, ML, CM để tham gia đánh bạc.

Khi gặp N, T lấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ ở khu vực nghĩa trang và 04 quân vị hình tròn cắt ở nhà Đ đưa cho N để N xóc cái cho mọi người tham gia chơi bạc. Sau đó, Cao Thị T đi một mình ra khu vực nghĩa trang thấy mọi người đánh bạc cũng tham gia cùng. Khi mọi người đánh bạc thì Nguyễn Phương H không tham gia đánh bạc mà chỉ đứng xem mọi người đánh bạc một lúc rồi ra về trước. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tang vật thu giữ :

- 04 (bốn) quân vị hình tròn; 01 (một) đĩa men sứ; 01 (một) bát men sứ;
- Tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc này là 25.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1. Nguyễn Đình T: T là người chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, cắt 04 quân vị làm dụng cụ cho mọi người đánh bạc, T cũng là người gọi điện rủ rê Lê Đình N, Nguyễn Đình C và Lê Văn S đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T có 800.000 đồng,

S dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, đến 15 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, T hoảng sợ nên đã bỏ toàn bộ tiền trên tay xuống chiếu, không rõ T thua.

2. Lê Đình N: N là người xóc cái cho mọi người đánh bạc, không được ai pH công. Khi tham gia đánh bạc, N có số tiền 1.800.000 đồng, S dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang, N hoảng sợ nên đã bỏ toàn bộ tiền trên tay xuống chiếu, không rõ T thua.

3. Đỗ Thị T: Khi tham gia đánh bạc, T có số tiền 9.500.000 đồng, S dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang, T hoảng sợ nên đã bỏ toàn bộ tiền trên tay xuống chiếu, không rõ T thua.

4. Nguyễn Thị L: Khi tham gia đánh bạc, L có số tiền 7.000.000 đồng, S dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang, L hoảng sợ nên đã bỏ toàn bộ tiền trên tay xuống chiếu, không rõ T thua.

5. Đỗ Thị T: Khi tham gia đánh bạc, T có số tiền 3.500.000 đồng, S dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang, T hoảng sợ nên đã bỏ toàn bộ tiền trên tay xuống chiếu, không rõ T thua.

6. Cao Thị T: Khi tham gia đánh bạc, T có số tiền 1.900.000 đồng, S dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang, T hoảng sợ nên đã bỏ toàn bộ tiền trên tay xuống chiếu, không rõ T thua.

7. Nguyễn Đình C: Khi tham gia đánh bạc, C có số tiền 700.000 đồng, S dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang, C hoảng sợ nên đã bỏ toàn bộ tiền trên tay xuống chiếu, không rõ T thua.

8. Lê Văn S: Khi tham gia đánh bạc, S có số tiền 400.000 đồng, S dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Khi bị lực lượng công an bắt quả tang, S hoảng sợ nên đã bỏ toàn bộ tiền trên tay xuống chiếu, không rõ T thua.

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ vụ án, có đủ cơ sở xác định tổng số tiền các bị can S dụng vào mục đích đánh bạc là 25.600.000đ (Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 132/CT – VKS ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nH dân huyện CM, truy tố các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Đình N, Nguyễn Đình C, Lê Văn S, Nguyễn Thị L, Đỗ Thị T, Đỗ Thị T, Cao Thị T về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện CM sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, nH tH của các bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đình T từ 15 đến 18 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Đình C từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự

Xử phạt các bị cáo Lê Đình N Đỗ Thị T, Đỗ Thị T, Nguyễn Thị L từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Xử phạt Cao Thị T, Lê Văn S từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng

Về vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) quân vị hình tròn, 01 (một) đĩa men sứ, 01 (một) bát men sứ; Tịch thu xung công số tiền: 25.600.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.1. Về sự vắng mặt của bị cáo Nguyễn Đình T. Trước khi mở phiên tòa bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị cáo Nguyễn Đình T

2. Về nội dung:

2.1. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp với vật chứng thu được, lời khai của chính các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ

30 phút ngày 04/6/2022, tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn NS, xã ML, huyện CM, HN, Nguyễn Đình T đã chuẩn bị 01 bát men sù, 01 đĩa men sù, 04 quân vị hình tròn rồi cùng các bị can Lê Đình N, Nguyễn Đình C, Lê Văn S và Nguyễn Thị L, Đỗ Thị T, Đỗ Thị T, Cao Thị T đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Lê Đình N là người xóc cái cho mọi người đánh bạc. Đến 15 giờ cùng ngày thì bị Đội CSHS Công an huyện CM phối hợp với Công an xã ML phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền các bị can dùng để đánh bạc là **25.600.000đ** (Hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “xóc đĩa” được thua bằng tiền với tổng số tiền S dụng vào mục đích đánh bạc là 25.600.000 đồng của các bị cáo đã phạm vào tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nH dân huyện CM truy tố các bị cáo về tội “đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nH dân, thể hiện sự coi thường pháp luật hành vi đó còn là nguyên nH gây ra nhiều tội phạm khác, nên đối với các bị cáo cần pH được đưa ra xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật, nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, có tính chất cơ hội, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Nguyễn Đình T là đối tượng chuẩn bị công cụ phạm tội gọi điện rủ rê các đối tượng khác đến tham gia chơi bạc và tham gia đánh bạc với số tiền 800.000 đồng. NH tH có một tiền án về tội “Cướp tài sản” mới được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Đối với bị cáo cần pH áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Khi lượng hình HĐXX cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Đình C tham gia đánh bạc với số tiền 700.000 đồng. nH tH có 02 tiền án đều về tội đánh bạc, mặc dù đã được xóa án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, nay tiếp tục phạm tội cùng loại với lỗi cố ý, bị cáo không ăn năn hối cải. Vì vậy, cần pH áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Khi lượng hình

HĐXX cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn. Để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị cáo Lê Đình N là đối tượng xóc cái, tham gia đánh bạc với số tiền 1.800.000 đồng. Bị cáo Đỗ Thị T khi tham gia đánh bạc, T có số tiền 9.500.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Thị L tham gia đánh bạc với số tiền 7.000.000 đồng, Đỗ Thị T S dụng số tiền 3.500.000 đồng, Cao Thị T S dụng số tiền 1.900.000 đồng, Lê Văn S dụng số tiền 400.000 đồng để tham gia đánh bạc. Bị cáo T và bị cáo L S dụng số tiền đánh bạc tương đối lớn so với các bị cáo còn lại, bị cáo S đánh bạc với số tiền ít nhất (400.000 đồng). Tuy nhiên khi xem xét các tình tiết vụ án HĐXX thấy: NH tH các bị cáo Lê Đình N, Đỗ Thị T, Nguyễn L, Đỗ Thị T, Cao Thị Thị T, Lê Văn S đều chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với các bị cáo áp dụng Điều 65 BLHS, Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định pháp luật.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2.3. Đối với Cao Đình Đ, mặc dù các đối tượng gặp nhau tại nhà Đ và rủ nhau đánh bạc tại đây nhưng thời điểm đó Đ không có mặt ở nhà, cũng không có mặt tại địa điểm các đối tượng đánh bạc, không có căn cứ xác định Đ tham gia vào việc Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc vì vậy CQĐT không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Phương H, quá trình điều tra không có tài liệu xác định H tham gia vào việc đánh bạc, H chỉ có mặt tại sới bạc để xem các đối tượng đánh bạc rồi ra về trước, không có căn cứ xác định H tham gia Đánh bạc và Tổ chức đánh bạc vì vậy CQĐT không đề cập xử lý.

2.4. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 25.600.000 đồng của các bị cáo.
- 04 (bốn) quân vị hình tròn, 01 (một) đĩa men sứ, 01 (một) bát men sứ là công cụ phạm tội đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo pH chịu án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Đình N, Nguyễn Đình C, Lê Văn S, Nguyễn Thị L, Đỗ Thị T, Đỗ Thị T, Cao Thị T phạm tội “Đánh bạc”

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Nguyễn Đình T 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022.

- Xử phạt: **Nguyễn Đình C 15** (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/6/2022 đến ngày 10/6/2022.

2.1. Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Lê Đình N 10** (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: **Nguyễn Thị L 10** (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: **Đỗ Thị T 10** (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: **Đỗ Thị T 10** (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: **Cao Thị T 10** (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt: **Lê Văn S 09** (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Đình N, Cao Thị T về Ủy ban NH dân xã ML, huyện CM, HN giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của bản án treo

Giao các bị cáo Đỗ Thị T, Đỗ Thị T về Ủy ban NH dân xã CV, huyện T O, HN giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của bản án treo

Giao bị cáo Nguyễn Thị L về Ủy ban NH dân phường Đồng Mai, quận Hà Đông, HN giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án treo

Giao bị cáo Lê Văn S về Ủy ban NH dân xã Trần Phú, huyện CM, HN giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án treo

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) quân vị hình tròn, 01 (một) đĩa men sứ, 01 (một) bát men sứ

Tang vật hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, HN, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/10/2022.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 25.600.000 đồng. *(toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 39490105275300000 của chi cục thi hành án dân sự huyện CM, theo ủy nhiệm chi ngày 01/11/2022 Kho bạc nhà nước CM)*

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình T, Lê Đình N, Nguyễn Đình C, Lê Văn S, Nguyễn Thị L, Đỗ Thị T, Đỗ Thị T, Cao Thị T mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND TP HN;
- VKSND TP HN
- VKSND huyện CM
- CA huyện CM
- THA huyện CM
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú.
- Bị cáo;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Dũng

